

Tiền nhận từ đối tác nước ngoài, có phải nộp thuế?

Cập nhật: 19-07-2017 09:48:15

Tiền nhận từ đối tác nước ngoài, có phải nộp thuế?

Theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế giá trị gia tăng 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2016, hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, trừ các đối tượng quy định tại Điều 5

của Luật này.

Do thư của bạn không nêu rõ dịch vụ bạn cung cấp sang Hàn Quốc là dịch vụ gì nên không có cơ sở để xem xét dịch vụ đó có thuộc đối tượng phải chịu thuế giá trị gia tăng hay không?
<http://www.baongoc.vn/news/pdf/tien-nhan-tu-doi-tac-nuoc-ngoai-co-phai-nop-thue-3311.pdf>

Theo quy định của pháp luật, căn cứ tính thuế giá trị gia tăng là giá tính thuế và thuế suất.

+ Giá tính thuế được xác định theo quy định tại Điều 7 Luật này, theo đó đối với hàng hóa, dịch vụ do cơ sở sản xuất, kinh doanh bán ra thì giá tính thuế là giá bán chưa có thuế giá trị gia tăng.

+ Thuế suất: theo quy định tại Điều 8 Luật này, mức thuế suất 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, vận tải quốc tế và hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế giá trị gia tăng quy định tại Điều 5 của Luật này khi xuất khẩu, trừ các

trường hợp sau:

a) Chuyển giao công nghệ, chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ ra nước ngoài;

b) Dịch vụ tái bảo hiểm ra nước ngoài;

c) Dịch vụ cấp tín dụng;

d) Chuyển nhượng vốn;

d) Dịch vụ tài chính phái sinh;

e) Dịch vụ bưu chính, viễn thông;

g) Sản phẩm xuất khẩu quy định tại Khoản 23 Điều 5 của Luật này.

Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là hàng hóa, dịch vụ được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam, trong khu phi thuế quan; hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của Chính phủ".

Do vậy, công ty bạn phải chịu thuế giá trị gia tăng với mức thuế suất là 0%. Nếu dịch vụ mà công ty bạn cung cấp cho đối tác Hàn Quốc là một trong các dịch vụ: dịch vụ tái bảo hiểm ra nước ngoài, dịch vụ cấp tín dụng, dịch vụ tài chính phát

sinh, dịch vụ bưu chính viễn thông thì mức thuế suất là 10%.

Mặt khác, theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2008, "thu nhập chịu thuế bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác quy định tại khoản 2 Điều này". Số tiền đối tác

chuyển từ Hàn Quốc sang tài khoản công ty bạn là thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ của công ty bạn. Do vậy, thu nhập này phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập tính thuế và thuế suất.

+ Thu nhập tính thuế trong kỳ tính thuế được xác định bằng thu nhập chịu thuế trừ thu nhập được miễn thuế và các khoản lỗ được kết chuyển từ các năm trước. Thu nhập chịu thuế bằng doanh thu trừ các khoản chi được trừ của hoạt động

sản xuất, kinh doanh cộng thu nhập khác, kể cả thu nhập nhận được ở ngoài Việt Nam.

Doanh thu là toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền cung ứng dịch vụ, trợ giá, phụ thu, phụ trội mà doanh nghiệp được hưởng. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế được quy định tại Điều 9 Luật Thuế

thu nhập doanh nghiệp 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

+ Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25%, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí và tài nguyên quý hiếm khác từ 32% đến 50% phù hợp với từng dự án, từng cơ sở kinh doanh

trừ trường hợp ưu đãi về thuế suất.

Luật sư, Thạc sĩ Phạm Thanh Bình

Công ty Luật Bảo Ngọc, Hà Nội

Nguồn: <http://vnexpress.net/tin-tuc/phap-luat/tu-van/tien-nhan-tu-doi-tac-nuoc-ngoai-co-phai-nop-thue-3614199-p2.html>